TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** **TỈNH QUẢNG NINH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2023/QĐST-HNGĐ	*Tiên Yên, ngày 13 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: A – sinh năm 1987; địa chỉ: thôn T2, xã T, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh;

- Bị đơn: anh B – sinh năm 1983; địa chỉ: thôn D, xã H, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị A và anh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị A và anh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị A và anh B có 04 (bốn) con chung tên là C, sinh ngày 11/02/2006; D, sinh ngày 09/10/2007; E, sinh ngày 01/10/2011 và F, sinh ngày 14/11/2017. Nay ly hôn, anh chị thoả thuận:

Anh B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 04 con chung C, sinh ngày 11/02/2006; D, sinh ngày 09/10/2007; E, sinh ngày

01/10/2011 và F, sinh ngày 14/11/2017 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: chị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với hai cháu D và F, mức cấp dưỡng mỗi cháu là 1.000.000đồng/tháng; thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6/2023 cho đến khi các cháu D và F thành niên (đủ 18 tuổi). Đối với con chung C và E, chị A không phải cấp dưỡng.

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị A và anh B không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: chị A tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Tổng số tiền án phí chị A phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0012142 ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND xã H, huyện Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Nhật Quang